



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**TTHC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**(Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp
ứng dụng công nghệ cao)**

QT-NVTH-01

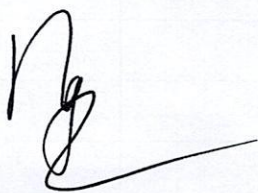
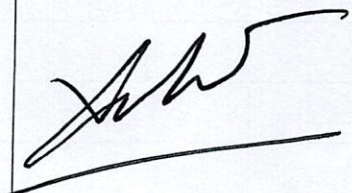

TÌNH TRẠNG BAN HÀNH SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Mã hiệu:	QT-NVTH-01
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	06/9/2018

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Thu Hoài	Bùi Xuân Thu	Vũ Nam Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Q.Chánh Văn phòng	Giám đốc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Mã hiệu:	QT-NVTH-01
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	06/9/2018

1. MỤC ĐÍCH

Thẩm định, phê duyệt Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ phận một cửa, Phòng Nghiệp vụ tổng hợp và các phòng ban/ bộ phận chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát thủ tục này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- Sở NN&PTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TCCN: Tổ chức, cá nhân
- TN&TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Mã hiệu:	QT-NVTH-01
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	06/9/2018

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển quy định tại Điều 5 của Luật công nghệ cao để sản xuất sản phẩm nông nghiệp; - Tạo ra sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, năng suất, giá trị và hiệu quả cao, doanh thu từ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp đạt ít nhất 60% trong tổng số doanh thu thuần hàng năm; - Có hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp, tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển được thực hiện tại Việt Nam trên tổng doanh thu thuần hàng năm đạt ít nhất 0,5%; số lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển trên tổng số lao động của doanh nghiệp đạt ít nhất 2,5%; - Áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018).	x	
	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ doanh nghiệp đã được cấp.		x
	- Bản thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 2 Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018).		
	- Báo cáo tài chính của doanh nghiệp 02 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao;		x
	- Hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua vật tư, thiết bị phục vụ đổi mới công nghệ, sản phẩm... của doanh nghiệp.		x

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Mã hiệu:	QT-NVTH-01
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	06/9/2018

	- Hợp đồng lao động, bằng cấp của lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đang trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp.			x
	- Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn còn hiệu lực của sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất; bản sao văn bản chứng minh về bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền cấp.			x
5.3	Số lượng hồ sơ			
	02 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ Nộp hồ sơ trực tiếp tới “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu tiếp nhận; - Trường hợp hồ sơ không	Doanh nghiệp; Bộ phận TN&TKQ; Phòng Nghiệp vụ tổng hợp	01 ngày làm việc	Thành phần hồ sơ Theo mục 5.2 Giấy biên nhận hồ sơ

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Mã hiệu:	QT-NVTH-01
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	06/9/2018

	hợp lệ thì công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định.			
B2	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luân chuyển hồ sơ đến Phòng Nghiệp vụ tổng hợp. - Phòng Nghiệp vụ tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ra quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (gọi tắt là Tổ thẩm định) đối với các hồ sơ hợp lệ hoặc có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; thời gian doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. 		04 ngày làm việc	
B3	<p>Tổ thẩm định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi có quyết định thành lập, Tổ thẩm định tiến hành họp thẩm định hồ sơ khi có ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt. - Tổ thẩm định có trách nhiệm đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định. - Lập biên bản họp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 	Tổ thẩm định	07 ngày làm việc	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Mã hiệu:	QT-NVTH-01
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	06/9/2018

B4	- Trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND cấp tỉnh xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Cán bộ đầu mối Phòng Nghiệp vụ tổng hợp	03 ngày làm việc	
B5	UBND cấp tỉnh - Có trách nhiệm quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.		03 ngày làm việc	
B6	Trả kết quả - Cán bộ đầu mối thuộc Phòng Nghiệp vụ tổng hợp nhận kết quả từ UBND tỉnh về trả kết quả cho doanh nghiệp bằng hình thức trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.	Bộ phận TN&TKQ		Sổ theo dõi TN và Trả KQ
5.8	Cơ sở pháp lý - Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.			

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả xử lý công việc
3.	Các hồ sơ nghiệp vụ liên quan theo quy định văn bản pháp quy hiện hành

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Mã hiệu:	QT-NVTH-01
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành	06/9/2018

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu thành bộ, gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ (bản sao)
1.	Bộ hồ sơ hợp lệ như mục 5.2
2.	Giấy biên nhận
3.	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả xử lý công việc
4.	Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục (nếu có)
Hồ sơ được lưu tại Phòng Nghiệp vụ tổng hợp và các đơn vị liên quan (theo thẩm quyền của từng đơn vị và thời gian quy định)	